

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 19 tháng 6 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hiếu Luân và bà Đỗ Thị Kim Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã TT, huyện U, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn C và bà Trần Thị U; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 30/7/2015 bị Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án số 91/2015/HS-ST) - chưa được xoá án tích; Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2011 bị UBND quận Nam Từ Liêm ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 2 - Bộ Công an. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2024 đến nay (Có mặt).

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn K, xã N, huyện T, thành

phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/4/2024, Trần Văn L đi xe buýt từ thị trấn V, huyện U, TP Hà Nội đến thị trấn T, huyện T, TP. Hà Nội mục đích để trộm cắp. Khoảng 01 giờ ngày 14/4/2024, L đi từ khu vực bến xe T đến khu vực nghĩa trang Công giáo thuộc xóm Phạm Hồng Thái, xã Hà Hồi, huyện T, TP Hà Nội phát hiện có 01 chiếc xe mô tô Honda Click màu đỏ đen BKS: 30K6 - 7637 đang để trong sân nghĩa trang không có người trông giữ, xe không khóa cổ, khóa càng, có chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, L đi đến bật mở khóa xe đề nổ nhưng không được, L dắt chiếc xe trên ra đường Quốc lộ 1A theo hướng Hà Nam - Hà Nội được khoảng 100m thì bị anh Nguyễn Văn T cùng lực lượng Công an xã Hà Hồi đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Click màu đỏ đen Biển kiểm soát: 30K6- 7637, 01 kìm màu đen, chuỗi nhựa màu xanh dài 20cm; 01 tô vít hai cạnh màu vàng đen dài 10cm, 01 tay công lực giác hình chữ L dài 10 cm, bằng kim loại màu trắng.

Tại bản Kết luận định giá số 16/KL - HĐĐG ngày 17/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Click màu đỏ đen Biển kiểm soát: 30K6- 7637, đưa vào sử dụng năm 2010 trị giá là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTT ngày 28 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị

cáo, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 12-15 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (14/4/2024).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 kìm màu đen chuôi nhựa màu xanh dài 20 cm; 01 tô vít hai cạnh màu vàng đen dài 10 cm và 01 tay công lục giác hình chữ L dài 10 cm bằng kim loại màu trắng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người T hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ định tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, có đủ cơ sở để khẳng định: Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 01 giờ ngày 14/4/2024 tại khu vực sân nghĩa trang Công giáo thuộc xóm Phạm Hồng Thái, xã Hà Hồi, huyện T, TP Hà Nội, Trần Văn L đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Click màu đỏ đen BKS: 30K6 - 7637 trị giá 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội “Cướp tài sản” sau khi trở về địa phương không chịu tu dưỡng làm ăn chân chính mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội cũng như để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét bị cáo là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 (một) kim màu đen, chuỗi nhựa màu xanh dài 20 cm; 01 (một) tô vít hai cạnh màu vàng đen dài 10 cm; 01 (một) tay công lục giác hình chữ L dài 10 cm bằng kim loại màu trắng đều là công cụ phạm tội bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Click màu đỏ đen, BKS: 30K6 – 7637, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; 136; 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt Trần Văn L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (14/4/2024).

3/Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) kim màu đen, chuỗi nhựa màu xanh dài 20 cm.

+ 01 (một) tô vít hai cạnh màu vàng đen dài 10 cm.

+ 01 (một) tay công lục giác hình chữ L dài 10 cm bằng kim loại màu trắng.

(Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2024).

4/ Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- CQ CSĐT CA huyện T;
- CQ THAHS CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bị cáo; Các đương sự khác;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Lan Hương